

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST.

Ngày: 27/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Toàn.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 27/01/2022, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Võ Tả T - tên gọi khác: Võ Tá T, sinh năm 1993 tại: Hương Khê, Hà Tĩnh; nơi thường trú: Xóm 4, xã Hương Liên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Võ Tả Lành và bà Nguyễn Thị Cảnh; bị tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G (có mặt).

- Anh Võ Hải S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

- Anh Hoàng Anh M, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

- Anh Bùi Văn P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/11/2015, Tổ công tác liên ngành của huyện Kbang đã tổ chức chuyển hai đối tượng là Hà Văn Q và Trần Đức T có hành vi vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng về Hạt kiểm lâm huyện Kbang xử lý

theo thẩm quyền, bằng P tiện xe ô tô 7 chỗ BKS 81L-3907 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krôngpa. Trên xe có anh Lê T C là lái xe, trung úy công an Bùi Văn P và anh Luyện Văn T là cán bộ kiểm lâm địa bàn. Các cán bộ công an được phân công vào xã Krong để phối hợp xử lý, hỗ trợ điều tra xác minh vụ việc là Hoàng Anh M và Võ Hải S đã đi xe mô tô phía để hỗ trợ; tất cả các cán bộ thi hành công vụ đều mặc đúng trang phục của ngành.

Cùng thời điểm trên, Nguyễn Văn N đang uống bia ở quán của ông Cao Sỹ L ở làng Sing, xã Krong với Nguyễn Khắc S, Võ Tả T, Lê Thế T, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Văn T, Trương Văn H và đối tượng tên T và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch). N nói với cả nhóm là *“nếu T và Q bị chuyển ra Hạt kiểm lâm thì cả hai sẽ bị xử phạt nặng nên giờ phải cứu bọn nó, bọn mình ngồi đây chờ xe ô tô Lâm trường đi qua đuổi theo chặn lại cứu T và Q”*; tất cả đều đồng ý với ý kiến của N, Tuyên còn nói *“cứ theo anh N, anh làm gì thì tụi em làm theo”*, riêng S và H không nói gì đứng dậy đi về. Khi phát hiện xe ô tô của Công ty chở T và Q đi ngang qua, N hô lớn *“đuổi chặn xe lại”*, Chiến chạy ra sân lấy xe Wave màu xanh BKS 37X2-8253, một tay cầm dao tông dài khoảng 50cm chở T, T lái xe Sirius màu trắng BKS 81H1-1933 chở T và Thắng đuổi theo xe ô tô. Phát hiện xe Wave màu đỏ BKS 29M4-1444 của anh Nguyễn Hữu T đang dừng ở sân có cắm sẵn chìa khóa, N nói vọng vào quán *“anh Thanh cho mượn xe”*, sau đó Tuyên lấy chiếc xe này chở N cầm 02 con dao tông dài khoảng 50cm đuổi theo sau. Khi xe ô tô đi đến gần nhà Hà Văn Q tại làng Hro, xã Krong thì C và T dừng xe máy chặn trước đầu xe, Tuyên chặn ở đuôi xe. N nhảy xuống xe hô to *“mở cửa xe không tao đập”* và đưa 01 con dao tông cho T cầm. N dùng dao chỉ vào cửa kính bên phụ nơi đồng chí P ngồi và đe dọa *“mở cửa không tao đập xe”*. Cùng lúc này, T giật được 01 con rựa dài 50cm của 02 người phụ nữ Bana đi ngang qua, T cầm 01 đoạn cây dài khoảng 60cm, Chiến cầm 01 con dao tông, T và T đều tay không vây quanh xe ô tô dùng tay đập vào T xe la hét *“thả người không sẽ phá xe”*. T nhảy lên đầu xe ô tô ngồi la hét *“mở cửa không đập xe”*. Thấy vậy, đồng chí P mở cửa trước bên phụ xuống xe để giải thích, khuyên can các đối tượng nhưng không ai chấp hành mà cầm dao, rựa áp sát uy hiếp đồng chí P. Lúc này, đồng chí P rút súng công cụ hỗ trợ bắn đạn hơi cay chĩa về phía N và đồng bọn yêu cầu tất cả không được cản trở tổ công tác thực hiện nhiệm vụ. N và Thanh cầm dao áp sát đồng chí P chửi bới thách thức *“mày ngon bắn đi”*, buộc đồng chí P phải lùi về sau đuôi xe. N cầm dao chui vào trong xe ô tô bằng cửa trước bên phụ đe dọa đồng chí Công và đồng chí Y *“thả người không tao chém”*. N tiếp tục lấy 01 bình xịt hơi cay loại BX4 trong xe ô tô dí sát vào mặt đồng chí Công và đồng chí Y đe dọa. Mọi người sợ không dám phản ứng thì N đặt bình xịt hơi cay xuống đi vòng qua đầu xe mở cửa sau bên tài, dùng tay kéo T, T chủ động đứng dậy đưa tay về trước để N kéo. Theo đà kéo, T liền tỳ người vào T ghế, đồng thời gác chân phải qua đập mạnh vào vai đồng chí Y mục đích làm đồng chí Y sợ nép sát cánh cửa sau bên phụ tạo khoảng trống để T bước xuống ghế và nhảy ra khỏi xe. Nhận thấy nhóm đối tượng đông người, có hung khí và rất mạnh động nên các đồng chí làm nhiệm vụ dẫn giải không dám ngăn cản. Sau khi đưa được đối tượng T ra khỏi xe, N tiếp tục kéo Quy xuống xe chạy trốn nhưng Quy không đi mà vẫn ngồi lại trên xe ô tô. Phát hiện T ra khỏi xe ô tô, đồng chí P hô to

“chạy là bắn”. N cầm dao xông đến áp sát, uy hiếp đồng chí P “*mày bắn tao đi*”. Lúc này, Tuyên điều khiển xe mô tô chở đối tượng T trốn thoát về hướng thị trấn Kbang. Sau đó, N và các đối tượng còn lại cũng bỏ chạy về hướng thị trấn Kbang.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, đồng chí P đã điện thoại thông báo cho đồng chí Hoàng Anh Minh và đồng chí Võ Hải S chạy đến hỗ trợ. Nhận tin, đồng chí Minh và đồng chí S chạy đến hỗ trợ truy đuổi, bắt giữ được hai đối tượng Tuyên, T trong nhóm của N cùng tang vật là 01 con dao tông và xe Wave BKS 29M4-1444. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng vào Trạm gác cửa rừng thuộc làng Hro của Công ty Krôngpa, dùng còng số 8 để còng tay Tuyên vào ghế và T vào cột xi măng trước mái hiên nhà trạm để chuẩn bị làm việc. Khoảng 3 đến 4 phút sau, N cùng Thanh, T, Chiến và Thắng đi 2 xe máy Sirius BKS 81H1-1933 và xe Wave BKS 37X2-8253 cầm theo hung khí quay lại trạm. N cầm 01 con dao, T cầm 01 con rựa cùng Chiến và Thanh xông vào trạm chửi bới “*bay thả thằng em tao ra không tao chém*”. N lấy thêm 01 con dao mũi nhọn gần giường rồi 02 tay 02 dao xông đến đe dọa các đồng chí P, S nếu không mở còng sẽ chém. Thấy tình hình phức tạp, đồng chí Minh đứng nép vào góc tường dùng điện thoại di động quay lại sự việc. T, Chiến, Thanh hưởng ứng theo N la hét “*bọn bay lấy có gì mà bắt người, không thả người tao chém chết*”. Nhận thức được đồng bọn đến giải cứu, Tuyên và T la hét kích động “*mở còng cho tao*”. Tuyên nói “*chìa khóa trên người thằng bảo vệ rừng*” thì N cầm dao dí vào người đồng chí Dương Hồng T là cán bộ bảo vệ rừng trực tại trạm và đe dọa “*mày mở còng*”, đồng chí T nói “*em không có chìa khóa*”. Đối tượng Thanh nhặt con dao tông của T bị tước trước đó bỏ trong trạm xông đến chém vào người đồng chí Minh nhưng không trúng. Đối tượng Chiến nhặt 01 đoạn gỗ vuông 10cm dài khoảng 60cm định đập ghế đá phá còng cho Tuyên thì Tuyên nói “*đập là phạm tội hủy hoại tài sản*” nên Chiến dừng lại. Tuyên hát mặt về hướng đồng chí S ra hiệu thì Chiến cầm đoạn cây gỗ đuổi theo đồng chí S uy hiếp đòi chìa khóa còng. T vừa chỉ tay về phía đồng chí Minh vừa đe dọa và cổ vũ đồng bọn “*đập nó, thằng bắt tao*”. N cầm dao nhọn dí vào cổ đồng chí Minh nói “*cùng lắm tao đi 2, 3 năm về tao giết cả nhà mày*”, đồng chí Minh nói “*tôi không có chìa khóa*”. N tiếp tục cầm dao chìa vào người đồng chí P hô “*đưa khóa đây*”, do thái độ hung hăng, mạnh động của các đối tượng nên đồng chí P buộc phải mở còng cho Tuyên, Tuyên lấy chìa khóa còng trực tiếp mở giải thoát cho T. Vừa được mở còng, T xông đến định đánh đồng chí Minh thì đồng bọn can ngăn. Sau đó, nhóm đối tượng lên 3 xe mô tô chạy về rẫy của Nguyễn Anh P thuộc làng Chợt, xã Lơ Ku. Trên đường đi, Tuyên đón T, riêng đối tượng Thắng đi đâu không rõ. Đến rẫy anh P, N vừa chỉ về phía T đang bị còng số 8 vừa hỏi P “*biết mở còng không*” thì P nói “*không biết*”, N nói với cả bọn là “*đi*”. Do xe Wave đỏ BKS 29M4-1444 hết xăng nên N bỏ lại rẫy anh P và mượn của anh P 01 xe Wave cũ. Trên đường tẩu thoát, N cùng đồng bọn đến trạm gác cửa rừng số 01 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku tìm người nhờ mở còng cho T. Tại đây, N nhờ anh Lê Sanh Quy là cán bộ bảo vệ rừng mở còng cho T, Quy hỏi lý do T bị còng thì N nói dối “*mấy anh em nhặt được còng rồi lỡ còng vào tay không mở được*”, anh Quy tưởng thật nên lấy chìa khóa còng mở cho T, rồi tất cả về nhà N thuê ở tổ dân phố 13, thị trấn Kbang. Khi về đến nhà, N bàn với đồng bọn bỏ trốn để tránh sự truy bắt của Công an. N đến nhà anh Nguyễn Thái D

gặp và nói với anh D “*tao vừa đi cướp người về, giờ mày đem con dao và còng số 8 này đưa ra cho Công an*”. D chưa kịp hỏi thêm gì thì N bỏ đi. Sau đó, anh D đã đem dao và còng số 8 đến Công an huyện Kbang giao nộp.

Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm đối tượng, truy tìm vật chứng, thu thập các tài liệu, chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 14/12/2021, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Võ Tả T về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Võ Tả T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 330, các Điều 38 và 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử phạt Võ Tả T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô có gắn biển số không phải là biển đăng ký của xe là 81H1-1933, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110, màu S trắng đen, số khung RLCS5C6409Y102213, số máy 5C64102217, xe cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tả T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N đồng ý với việc tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tả T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Xuất phát từ việc muốn giải thoát cho Trần Đức T và Hà Văn Quy đang bị lực lượng chức năng dẫn giải, để hai đối tượng này không bị xử lý về hành vi khai thác gỗ trái phép đã thực hiện vào ngày 14/11/2015 nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/11/2015, Nguyễn Văn N đã rủ rê lôi kéo Võ Tả T, Trần Đức T, Lê Thế Tuyên, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Chiến cùng hai đối tượng tên Thanh và Thắng cầm theo hung khí là dao, rựa, cây vây chặn xe ô tô đang được các cán bộ thi hành công vụ sử dụng để áp giải T và Quy qua đó uy hiếp, đe dọa tổ công tác để giải cứu hai đối tượng này khỏi sự kiểm soát của lực lượng chức năng. Sau khi giải thoát được được T, biệt Tuyên và T bị tổ công tác khống chế bắt giữ, N cùng các đối tượng khác trong đó có T đã tiếp tục dùng dao, rựa và cây đe dọa, uy hiếp các đồng chí đang thi hành công vụ mở còng để giải thoát cho Tuyên và T rồi cùng nhau bỏ trốn.

Như vậy, việc Võ Tả T cùng đồng bọn có hành vi dùng hung khí đe dọa, uy hiếp cản trở người thi hành công vụ hai lần ở hai thời điểm khác nhau nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Chống người thi hành công vụ*”, thuộc trường hợp định khung tăng nặng là “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 330 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là tội phạm nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ công, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P và uy tín của các cơ quan chức năng thực thi pháp luật; bị cáo là người đã T niên, hoàn toàn nhận thức được việc chống lại lực lượng kiểm lâm, bảo vệ rừng và công an đang thi hành công vụ là trái pháp luật nhưng bị cáo cùng đồng bọn vẫn thực hiện với lỗi cố ý; sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và bị bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, qua đó có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo và đồng bọn phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX cũng đã xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo và thấy cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị là thỏa đáng và đúng pháp luật.

Trong vụ án này có các anh Nguyễn Văn N, Lê Thế Tuyên, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Chiến và Trần Đức T sau khi phạm tội đã bị xét xử xong theo Bản án hình

sự sơ thẩm số: 23/2016/HSST ngày 08/9/2016 của TAND huyện Kbang và Bản án hình sự phúc thẩm số: 80/2016/HSPT ngày 10/11/2016 của TAND tỉnh Gia Lai. Do anh Nguyễn Văn N có liên quan đến chiếc xe mô tô gắn biển số 81H1-1933 là tang vật của vụ án nên anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các anh Lê Thế Tuyên, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Chiến và Trần Đức T là những người làm chứng trong vụ án.

Ngoài ra, trong vụ án còn có hai đối tượng tên Thanh và Thắng hiện đang bỏ trốn, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô gắn biển số 81H1-1933 nhưng không phải là biển đăng ký của xe, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110, màu S trắng đen, số khung RLCS5C6409Y102213, số máy 5C64102217, xe cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong; qua điều tra đã xác định chiếc xe này được anh N mua của một người không rõ nhân thân lai lịch ở huyện Đức Cơ từ năm 2014, xe không có giấy tờ nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Tả T**, tên gọi khác: Võ Tá T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 330; các Điều 38 và 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Võ Tả T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 05/10/2021).

- Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô gắn biển số 81H1-1933 nhưng không phải là biển đăng ký của xe, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110, màu S trắng đen, số khung RLCS5C6409Y102213, số máy 5C64102217, xe cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong.

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2022 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Tả T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2022), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị

TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CTPT

